

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2025
V/v “tranh chấp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồng Văn T, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Hồng Thị N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Ông Trần Quốc L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Ông Hồng Minh B (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2024, trong quá trình giải quyết

vụ án nguyên đơn ông Hồng Văn T trình bày: Vào ngày 15/01/2022 âm lịch bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L có mở một dây hụi giá 500.000 đồng, dây hụi có 66 phần, hụi mỗi tháng khai 02 lần, ông tham gia 01 phần ghi tên Trung số thứ tự 35. Hụi khai đến lần thứ 41 thì bà N và ông L tuyên bố đình hụi, đối với dây hụi này bà N và ông L còn nợ ông là 20.000.000 đồng.

Vào ngày 30/4/2022 âm lịch bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L có mở một dây hụi giá 2.000.000 đồng, dây hụi có 62 phần, hụi mỗi tháng khai 02 lần, ông tham gia 01 phần. Hụi khai đến lần thứ 33 thì bà N và ông L tuyên bố đình hụi, đối với dây hụi này bà N và ông L còn nợ ông là 64.000.000 đồng.

Đã qua thì bà N và ông L đã trả cho ông 22.000.000 đồng nên bà N và ông L còn nợ ông T tổng số tiền của hai dây hụi là 62.000.000 đồng.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 62.000.000 đồng.

Đối với bà Hồng Thị N, ông Trần Quốc L, ông Hồng Minh B và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà N và ông L vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồng Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L là bị đơn; ông Hồng Minh B và bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hồng Thị N, ông Trần Quốc L, ông Hồng Minh B và bà Nguyễn Thị H.

Ông Hồng Văn T xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Nội dung tranh chấp: Ông Hồng Văn T yêu cầu bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L trả số tiền nợ hụi là 62.000.000 đồng. Tại Biên bản ngày 08/3/2024 bà N thừa nhận bà còn nợ ông T 62.000.000 đồng tiền hụi. Do đó, có cơ sở xác định bà N và ông L có mở hụi và còn nợ tiền hụi ông T với số tiền 62.000.000 đồng là có thật vì bà N đã thừa nhận và có ký tên vào Biên bản về việc trả nợ tiền hụi lập ngày 08/3/2024 do ông T cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã

triệu tập nhiều lần nhưng bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L không tham gia tố tụng cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông T cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc yêu cầu bà N và ông L trả số tiền 62.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về hui, họ, biêu, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Hồng Văn T. Buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L cùng liên đới trả cho ông Hồng Văn T số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L cùng liên đới phải chịu 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng).

Ông Hồng Văn T đã nộp tạm ứng số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003989 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Hồng Văn T.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng